TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HS-ST
Ngày: 19-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Sơn

Bà Trần Thị Phượng.

- Thư ký phiên toà:Ông Nguyễn Văn Đính – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Côn– Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc TK, sinh năm 1983; nơi sinh: xã Hải AK, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 18, xã TĐ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957 và bà Trần Thị L, sinh năm 1960; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 2; Có vợ Đỗ Thị Vũ H, sinh năm 1988; Có 01 con, con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 01-6-2019 đến nay.

- Bị hại: Ông Phạm Duy H, sinh năm 1958: Trú tại: Xóm 14, xã Hải AK, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Người làm chứng.

1. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1977; Trú tại: Xóm 15, xã Hải AK, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

2. Anh Vũ Văn D, sinh năm 1977; Trú tại: Xóm 14, xã Hải AK, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

3. Anh Ngô Văn Ch, sinh năm 1992;Trú tại: Xóm 23, xã Hải Đ, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

4. Anh Vũ Văn Kh, sinh năm 1980;Trú tại: Xóm 19, xã TĐ, tỉnh Nam Định.

5. Ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1960;Trú tại: Xóm 16, xã Hải AK, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

6. Anh Kim Văn T, sinh năm 1976;Trú tại: Xóm 10, xã Hải AK, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

7. Chị Đỗ Thị Vũ H, sinh năm 1988; Trú tại: Xóm 18, xã TĐ, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo; vắng mặt bị hại và những người làm chứng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29-5-2019, anh Phạm Văn Tuấn ở xã Hải Anh , huyện Hải Hậu , tỉnh Nam Định thuê ông Phạm Duy Hùng cùng xã làm mái tôn chống nóng cho gia đình. Hai bên thỏa thuận khoán toàn bộ công trình cho ông Hùng , khi nào làm xong sẽ nghiệm thu và thanh toán. Để phục vụ thi công, ông Hùng đi mua 05 tấm tôn lạnh hình chữ nhật màu đỏ nhãn hiệu Thăng Long , mỗi tấm có kích thước (5,2 x 1,08 x 0,04)m và 02 miếng tôn úp nóc hình chữ V có chiều rộng mỗi cạnh là 0,2m, chiều dài mỗi miếng lần lượt là 5,2m và 6,0m rồi nhờ khu vực đất trống của anh Phạm Ngọc Văn ở xóm 23, xã Hải Anh (bên cạnh , phía bắc nhà anh Tuấn) để tập kết. Do Nguyễn Ngọc TK bán mảnh đất trên cho anh Văn từ tháng 02/2019 nhưng chưa bàn giao mặt bằng nên khoảng 12 giờ cùng ngày Tuyến đến dọn dẹp đồ đạc để trả mặt bằng cho anh Văn thì phát hiện số vật liệu của ông Phạm Duy Hùng không có người trông coi . TK nảy sinh ý định trộm cắp tài sản rồi gọi điện cho anh Ngô Văn Chung ở xã Hải Đường , huyện Hải Hậu làm nghề chạy xe ba gác thuê chở số tôn trên đem về trang trại của mình ở xóm 18 xã Trực Đại, huyện Trực Ninh để cất giấu. Do sợ phát hiện nên khoảng 16 giờ cùng ngày, Tuyến vứt 05 tấm tôn hình chữ nhật xuống sông Ninh Cơ , còn 02 tấm tôn úp nóc Tuyến vứt xuống ao nuôi cá phía sau chòi đang xây dựng của nhà TK. Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc Tuyến đã thành khẩn khai báo , ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 31/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Hải Hậu kết luận: 05 tấm tôn lạnh hình chữ nhật màu

đỏ, nhãn hiệu Thăng Long kích thước mỗi tấm là (5,2 x 1,08 x 0,04)m tại thời điểm định giá có giá là 3.818.000đồng và 02 tấm tôn úp nóc hình chữ V có chiều rộng mỗi cạnh là 0,2m, chiều dài mỗi miếng lần lượt là 5,2m và 6 m tại thời điểm định giá có giá là 406.000đồng. Tổng trị giá tài sản là 4.224.000 đồng.

Cáo trạng số 51/CT-VKSHH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc TK về tội "Trộm cắp tài sản"theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Bị hại ông Phạm Duy H có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc TK từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi kể từ ngày tuyên án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cao và đề nghị xử lý vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra.

Phần tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phươngđể bị cáo có cơ hội sửa chữa trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người bị hại ông Phạm Duy H và những người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên hồ sơ vụ án đã thể hiện đầy đủ lời khai của ông Phạm Duy H và những người làm chứng trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của ông Hùng và những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án do đó căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các chứng cứ như: Đơn trình báo của người bị hại, biên bản hỏi cung của bị cáo; lời khai của người bị hại, người làm chứng; biên bản thu giữ và trao trả vật chứng và các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ trưa, ngày 29-5-2019, Nguyễn Ngọc TK lợi dụng sơ hở không có người trông coi đã trộm cắp 05 tấm tôn lạnh hình chữ nhật và 02 tấm tôn úp nóc hình chữ V của ông Phạm Duy Hùng ở xóm 14 xã Hải Anh có tổng trị giá 4.224.000 đồng mang về trang trại mà bị cáo thuê đang xây dựng tại xóm 18, xã Trực Đạicất giấu. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Ngọc TK đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố là có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thì thấy: Bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng trật tự trị an xã hội trên địa bàn huyện Hải Hậu. Do đó cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Ngọc TK không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; Bị cáo đã tự nguyện trả lại tài sản chiếm đoạt cho bị hại và về những tài sản không thu hồi được, bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường đầy đủ cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bọ cáonên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như phân tích ở trên. Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đảm bảo mục đích của hình phạt, đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà hôm nay là phù hợp.

[6] Về trách nhiêm dân sự: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu hồi 02 tấm tôn úp nóc chữ V trả lại cho ông Phạm Duy H, còn 5 tấm tôn hình chữ nhật không thu hồi được, bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 3.818.000 đồng. Sau khi nhận lại tài sản và tiền, ông Hùng không yêu cầu, đề nghị gì thêm về bồi thường dân sự. Do đó, về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO của Nguyễn Ngọc Tuyến sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội . Xét cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, còn chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0987.177.156 không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc TK phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc TK 06 *(sáu)*tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 *(mười hai)* tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc TK cho Uỷ ban nhân dân xã TĐ, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại OPPO vỏ màu xanh, số IMEI1 86073903058734; IMEI 286073900580726.

- Tịch thu tiêu hủy 01sim điện thoại có số thuê bao 0987.177.156.

(Vật chứng nêu trên được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu ngày 18 tháng 9 năm 2019)

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, bị cáo Nguyễn Ngọc TK phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện + tỉnh: 02 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- UBND xã TĐ: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Bị hại: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu Vp: 01 bản.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thúy Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TÒA

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN

Phạm Thúy Nga

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 05 phút, ngày 19 tháng 9 năm 2019;

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Phượng

Ông Nguyễn Hải Sơn

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc TK,sinh năm 1983; nơi sinh: xã Hải AK, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 18, xã TĐ, tỉnh Nam Định;

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Ý kiến của ông Nguyễn Hải Sơn:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc TK phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc TK 06*(sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 *(mười hai)* tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc TK cho UBND xã TĐ, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại OPPO vỏ màu xanh, số IMEI1 86073903058734; IMEI 286073900580726.

- Tịch thu tiêu hủy 01sim điện thoại có số thuê bao 0987.177.156.

(Vật chứng nêu trên được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu ngày ……..-2019)

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, bị cáo Nguyễn Ngọc TK phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáocó mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường TK bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ý kiến của bà Phạm Thúy Nga và bà Trần Thị Phượng hoàn toàn nhất trí với ý kiến của ông Nguyễn Hải Sơn.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 25 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**